



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110901603

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 01/04/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đạt	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030010	Nguyễn Duy	Đạt	05/03/2005					C26DDT1	
2	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006					C26DDT1	
3	2410030025	Trần Chí	Hào	28/07/2005					C26DDT1	
4	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	06/02/2006					C26DDT1	
5	2410030017	Nguyễn Nhật	Huy	04/10/2006					C26DDT1	
6	2410030045	Phạm Đức	Huy	06/09/2006					C26DDT2	
7	2410030011	Diệp Tấn	Hùng	26/12/2005					C26DDT1	
8	2410030031	Trần Minh	Khoa	25/04/2006					C26DDT1	
9	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006					C26DDT1	
10	2410030040	Trần Ngọc	Lâm	22/06/2005					C26DDT2	
11	2410030021	Nguyễn Lê Phương	Minh	24/09/2006					C26DDT1	
12	2410030044	Lê Trọng	Nghĩa	14/09/2006					C26DDT2	
13	2410030027	Phạm Trọng	Nghĩa	07/02/2006					C26DDT1	
14	2410030049	Trần Quang	Nghĩa	09/05/2006					C26DDT2	
15	2410030047	Phan Trần Phước	Nguyên	13/06/2006					C26DDT2	
16	2410030029	Bùi Thịnh	Phát	03/02/2006					C26DDT1	
17	2410030005	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/2006					C26DDT1	
18	2410030022	Trần Duy	Tân	15/09/2005					C26DDT1	
19	2410030034	Huỳnh Hữu	Thức	26/06/2006					C26DDT2	
20	2410030007	Lương Thành	Trọng	26/10/2006					C26DDT1	
21	2210040099	Trần Nguyễn Trung	Trực	28/08/2004					C24CK3	
22	2410030019	Đinh Hoàng	Vũ	13/10/2006					C26DDT1	
23	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006					C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 2 . Số bài thi/Số tờ: 21 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 7 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày: 1 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kham Sang 88

**BAN QUAN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Tin học

Mã bài thi: K05VIM

Thời gian thi: 01/04/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 01/04/2025 16:15:00

Giám thi 1: *Đo Anh Thư Thư*

Ký tên: _____

Giám thị 2: Đoàn Đình Huy

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006		3.8	Ba, tám	C26DDT1	
2	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005		3.4	Ba, bốn	C26DDT1	
3	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006		7.6	Bảy, sáu	C26DDT1	
4	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006		3	Ba	C26DDT1	
5	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006		4.8	Bốn, tám	C26DDT2	
6	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006		4	Bốn	C26DDT1	
7	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006		6.2	Sáu, hai	C26DDT1	
8	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005		4.8	Bốn, tám	C26DDT2	
9	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006		6.6	Sáu, sáu	C26DDT1	
10	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006		8.4	Tám, bốn	C26DDT1	
11	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006		5.4	Năm, bốn	C26DDT2	
12	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006		8.2	Tám, hai	C26DDT2	
13	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006		4.4	Bốn, bốn	C26DDT2	
14	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006		4.4	Bốn, bốn	C26DDT1	
15	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006		5	Năm	C26DDT1	
16	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005		5.4	Năm, bốn	C26DDT1	
17	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006		4.4	Bốn, bốn	C26DDT2	
18	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006		6.8	Sáu, tám	C26DDT1	
19	2210040099	Trần Nguyễn Trung Trực	28/08/2004		4	Bốn	C24CK3	
20	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006		3.6	Ba, sáu	C26DDT1	
21	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vỹ	16/12/2006		3.4	Ba, bốn	C26DDT1	

Luru ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21

Số sinh viên đạt: 16

Ngày 7 tháng 4 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Al
from every day

Ngày 1 tháng 4 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Song



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang

Ngày thi: 01/04/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Dương Minh Tâm

Ký tên:

Giám thị 2: Lê Trung San

Ký tên:

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006					C26DDT1	
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006					C26DDT1	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006					C26DDT1	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004					C26DDT1	
5	2410030014	Lê Văn Duy	03/06/2005					C26DDT1	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006					C26DDT1	
7	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006					C26DDT1	
8	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006					C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 8 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 8 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 7 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày 1 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Sang

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Tin học

Mã bài thi: 7ISZ50

Thời gian thi: 01/04/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 01/04/2025 16:15:00

Giám thị 1: Phạm Thị Tân Ký tên: Tân
Giám thị 2: Nguyễn Sơn Ký tên: Sơn
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006	<u>Ân</u>	4.2	Bốn, hai	C26DDT1	
2	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006	<u>Bảo</u>	5.2	Năm, hai	C26DDT1	
3	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006	<u>Bảo</u>	4.2	Bốn, hai	C26DDT1	
4	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006	<u>Đạt</u>	4.8	Bốn, tám	C26DDT1	
5	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006	<u>Duy</u>	3.2	Ba, hai	C26DDT1	
6	2410030014	Lê Văn Duy	03/06/2005	<u>Duy</u>	3	Ba	C26DDT1	
7	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004	<u>Duy</u>	6.4	Sáu, bốn	C26DDT1	
8	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006	<u>Duy</u>	5.2	Năm, hai	C26DDT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 8

Số sinh viên đạt: 6

Ngày 7 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Khánh

Ngày 1 tháng 4 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Sang

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang - (09016)

Ngày thi: 17/11/25 Giờ thi: _____ Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Ngô Kham Sang Ký tên: CNS

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ấn	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	Ấn	25/09/2006	C26DDT1	<u>Trọng</u>	7,0	Bảng điểm không	
2	2410030002	Huỳnh Bá Khương	Duy	29/11/2004	C26DDT1	<u>D</u>	9,5	Chín phần năm	
3	2410030014	Lê Văn	Duy	03/06/2005	C26DDT1	<u>tu</u>	7,0	Bảng điểm không	
4	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	Duy	04/09/2006	C26DDT1	<u>Duy</u>	7,5	Bảng điểm năm	
5	2410030008	Trần Quốc	Duy	19/02/2006	C26DDT1	<u>Duy</u>	7,0	Bảng điểm không	
6	2410030018	Đỗ Thành	Đạt	07/08/2006	C26DDT1	<u>Đạt</u>	7,0	Bảng điểm không	
7	2410030010	Nguyễn Duy	Đạt	05/03/2005	C26DDT1	<u>Đạt</u>	7,5	Bảng điểm năm	
8	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006	C26DDT1	<u>Hào</u>	8,0	Các phần không	
9	2410030025	Trần Chí	Hào	28/07/2005	C26DDT1	<u>Chí</u>	8,5	Các phần năm	
10	2410030017	Nguyễn Nhật	Huy	04/10/2006	C26DDT1	<u>ng</u>	7,0	Bảng điểm không	
11	2410030021	Nguyễn Lê Phương	Minh	24/09/2006	C26DDT1	<u>Minh</u>	8,0	Các phần không	
12	2410030027	Phạm Trọng	Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	<u>Nghĩa</u>	9,5	Chín phần năm	
13	2410030005	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/2006	C26DDT1	<u>Phát</u>	7,5	Bảng điểm năm	
14	2410030007	Lương Thành	Trọng	26/10/2006	C26DDT1	<u>T</u>	8,5	Các phần năm	
15	2410030019	Đinh Hoàng	Vũ	13/10/2006	C26DDT1	<u>Vũ</u>	7,5	Bảng điểm năm	
16	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006	C26DDT1	<u>Vỹ</u>	5,5	Năm phần năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 . Số bài thi: 16 / 16 .Ngày 17 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Anway Kien

Ngày 15 tháng 01 năm 25

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kham Sang

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang - (09016)

Ngày thi: 15/12/2024 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Ngô Văn Sang Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ấn	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	Ấn	25/09/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám phẩy không	
2	2410030002	Huỳnh Bá Khương	Duy	29/11/2004	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	9,5	Chín phẩy năm	
3	2410030014	Lê Văn	Duy	03/06/2005	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám phẩy không	
4	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	Duy	04/09/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám phẩy không	
5	2410030008	Trần Quốc	Duy	19/02/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám phẩy năm	
6	2410030018	Đỗ Thành	Đạt	07/08/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám phẩy không	
7	2410030010	Nguyễn Duy	Đạt	05/03/2005	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín phẩy không	
8	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám phẩy năm	
9	2410030025	Trần Chí	Hào	28/07/2005	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín phẩy không	
10	2410030017	Nguyễn Nhật	Huy	04/10/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
11	2410030021	Nguyễn Lê Phương	Minh	24/09/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám phẩy năm	
12	2410030027	Phạm Trọng	Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám phẩy năm	
13	2410030005	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám phẩy không	
14	2410030007	Lương Thành	Trọng	26/10/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín phẩy không	
15	2410030019	Đinh Hoàng	Vũ	13/10/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	9,5	Chín phẩy năm	
16	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006	C26DDT1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày: 11 tháng 03 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Duy Tân

Ngày: 11 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Văn Sang



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang - (09016)

Ngày thi: 11/11/25 Giờ thi: Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Nguyễn Kham Sang Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006	C26DDT1		8,5	tám phẩy năm	
2	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006	C26DDT1		7,5	bảy phẩy năm	
3	2410030004	Trần Vũ Hà	06/07/2006	C26DDT1				
4	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006	C26DDT1		9,5	chín phẩy năm	
5	2410030011	Diệp Tấn Hùng	26/12/2005	C26DDT1		8,0	tám phẩy không	
6	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006	C26DDT1		7,0	bảy phẩy không	
7	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006	C26DDT1		7,5	bảy phẩy năm	
8	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006	C26DDT1		7,0	bảy phẩy không	
9	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005	C26DDT1		8,0	tám phẩy không	
10	2410030028	Tô Hồng Tính	24/08/2006	C26DDT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10-2 vắng thi: 02 . Số bài thi: 08 / 08 .

Ngày: 10 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

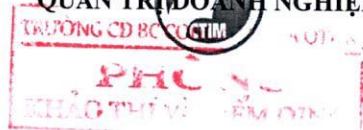
Phạm Quang Long

Ngày: 15 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kham Sang



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ *Lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang - (09016)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: *PH2*

Giám thị 1: *Nguyễn Văn Sang* Ký tên: *[Signature]*

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030013	Đặng Hoài	Bảo	04/02/2006	C26DDT1	<i>[Signature]</i>	9,0	<i>Chín phẩy không</i>	
2	2410030009	Lưu Gia	Bảo	19/06/2006	C26DDT1	<i>[Signature]</i>	9,5	<i>Chín phẩy năm</i>	
3	2410030004	Trần Vũ	Hà	06/07/2006	C26DDT1				
4	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	Hòa	06/02/2006	C26DDT1	<i>[Signature]</i>	9,5	<i>Chín phẩy năm</i>	
5	2410030011	Diệp Tấn	Hùng	26/12/2005	C26DDT1	<i>[Signature]</i>	8,5	<i>Tám phẩy năm</i>	
6	2410030031	Trần Minh	Khoa	25/04/2006	C26DDT1	<i>[Signature]</i>	8,0	<i>Tám phẩy không</i>	
7	2410030030	Châu Tuấn	Kiệt	30/03/2006	C26DDT1	<i>[Signature]</i>	8,5	<i>Tám phẩy năm</i>	
8	2410030029	Bùi Thịnh	Phát	03/02/2006	C26DDT1	<i>[Signature]</i>	7,5	<i>Bảy phẩy năm</i>	
9	2410030022	Trần Duy	Tân	15/09/2005	C26DDT1	<i>[Signature]</i>	8,0	<i>Tám phẩy không</i>	
10	2410030028	Tô Hồng	Tính	24/08/2006	C26DDT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : *10-28* vắng thi: *02* . Số bài thi: *08* / *08* .

Ngày: *10* tháng *3* năm *2025*

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Kỳ

Ngày: *11* tháng *03* năm *25*

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Văn Sang



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang - (09016)

Ngày thi: 15/05/2025 Giờ thi: _____ Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Ng Kham Sang Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
2	2410030051	Lê Duy Hưng	21/04/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
3	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy phẩy không	
4	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám phẩy không	
5	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 05 vắng thi: 0 . Số bài thi: 05 / 05 .

Ngày: 15 tháng 05 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Duy Sang

Ngày: 15 tháng 05 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Kham Sang



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang - (09016)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Ngô Văn Sang Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy phẩy năm	
2	2410030051	Lê Duy Hưng	21/04/2006	C26DDT2				
3	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám phẩy không	
4	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám phẩy không	
5	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2	<u>[Signature]</u>	8,5	Bát phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5-1-4 vắng thi: 01 Số bài thi: 04 / 04

Ngày: 10 tháng 03 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Duy Cường

Ngày: 11 tháng 03 năm 25

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Văn Sang

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang - (09016)

Ngày thi: 11/12/25 Giờ thi: Phòng thi: 1M2

Giám thị 1: Ng. Kham Sang Ký tên: Ng

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030037	Nguyễn Văn An	10/04/2005	C26DDT2				
2	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2				
3	2410030035	Chê Hoàng Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	<u>Hiep</u>	9,5	Chín phẩy năm	
4	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005	C26DDT2	<u>Ngay</u>	8,0	Tám phẩy không	
5	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006	C26DDT2	<u>Ng</u>	8,5	Tám phẩy năm	
6	2410030033	Bùi Hoàng Quý	30/01/2006	C26DDT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 6-3=3 vắng thi: 03 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày: 15 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 15 tháng 01 năm 25

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyen Kham Sang

Phạm Quang Tân



Giám thị 1: Ngô Văn Sang Ký tên: *NS*

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 63 vắng thi: 08 . Số bài thi: 08 / 08

Ngày 18 tháng 3 năm 2025

Ngày 11 tháng 03 năm 25

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm duy khang

Nguyen Van Sang

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - *lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang - (09016)

Ngày thi: *15/08* Giờ thi: *08h00* Phòng thi: *PH2*

Giám thị 1: *Ngô Văn Sang* Ký tên: *NS*

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040099	Trần Nguyễn Trung Trực	28/08/2004	C24CK3	<i>Tu</i>	<i>8,5</i>	<i>trần phụng nam</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : *01* vắng thi: *0* Số bài thi: *01* / *01*

Ngày *15* tháng *08* năm *2025*

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

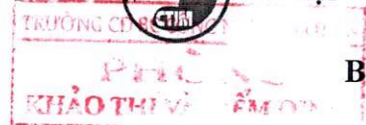
Phạm Đức Hạnh

Ngày *15* tháng *08* năm *2025*

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngô Văn Sang



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ *lần 2*

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 24211MH110901603 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Kham Sang - (09016)

Ngày thi: *17/12/25* Giờ thi: _____ Phòng thi: *PH2*

Giám thị 1: *Ng Kham Sang* Ký tên: *[Signature]*

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040099	Trần Nguyễn Trung Trực	28/08/2004	C24CK3	<i>Trực</i>	<i>9,5</i>	<i>Chín phẩy năm</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: *01* vắng thi: *0* Số bài thi: *01* / *01*.

Ngày: *18* tháng *3* năm *2025*

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Sang

Ngày: *11* tháng *03* năm *25*

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Kham Sang